



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

TRẦN TẮT THÀNH - Đại học Kinh tế Quốc dân

Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn tới 2030 đánh dấu thời kỳ nền kinh tế nước ta sẽ có những bước tiến mạnh mẽ trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Điều này đặt ra cả cơ hội và thách thức đối với thị trường tài chính Việt Nam. Những cơ hội đến từ hội nhập nếu được tận dụng tốt có thể đưa thị trường tài chính phát triển tới một tầm cao mới nhưng những thách thức được đặt ra cũng không ít. Vì vậy, việc phân tích các cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam trong bối cảnh hội nhập đóng một vai trò rất quan trọng.

Từ khóa: Thị trường, tài chính, hội nhập, thị trường tài chính

The period of (2016-2020) and the look to 2030 of Vietnam economy will experience strong advancement in integration with global economy. This sets both opportunities and challenges for Vietnam's financial market.

The opportunities come from integration, if applied effectively, will boost the Vietnam's financial market to the new level of development, however, the challenges are also forecast. Hence, the analysis of opportunities and challenges for Vietnam's financial market in the context of global market integration plays an important role.

Keywords: Opportunities, challenges, finance, market, integration, financial market

Ngày nhận bài: 8/2/2017

Ngày chuyển phản biện: 8/2/2017

Ngày nhận phản biện: 23/2/2017

Ngày chấp nhận đăng: 23/2/2017

Cơ hội và thách thức với sự phát triển thị trường tài chính Việt Nam

Cơ hội cho thị trường tài chính

Bối cảnh hội nhập sâu rộng, buộc Việt Nam phải mở cửa thị trường, trong đó có thị trường tài chính (TTTC). Chính phủ giảm dần sự can thiệp trực tiếp vào thị trường và các chủ thể tham gia thị trường buộc phải nâng cao năng lực cạnh tranh. Theo đó, thị trường sẽ trở nên sôi động hơn, các chi phí giao dịch giảm, các dự án được ưu tiên nguồn vốn sẽ phải giảm dần và chuyển sang những khoản đầu tư có lợi nhuận cao hơn, góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn

lực trong nền kinh tế. TTTC sẽ đứng trước các cơ hội cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng:

- *Tiếp cận với thị trường rộng hơn*: Luồng vốn chủ yếu chuyển qua hệ thống tài chính, ngân hàng gia tăng do các doanh nghiệp (DN) nội địa có nhiều cơ hội thâm nhập vào thị trường hàng hóa quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu. Các nhà đầu tư, DN quốc tế cũng có nhiều cơ hội tiếp cận và xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Việt Nam.

- *Môi trường kinh doanh lành mạnh và hiệu quả hơn*: Hội nhập cũng buộc các DN phải đổi mới tư duy, nâng cao năng lực và kinh doanh có hiệu quả hơn, từ đó, giảm thiểu được mức độ rủi ro trong môi trường kinh doanh, hoạt động của các ngân hàng sẽ an toàn, lành mạnh và hiệu quả hơn.

- *Nâng cao năng lực quản trị, điều hành đối với ngân hàng thương mại (NHTM)*: Các cam kết song phương và đa phương là kết quả của hội nhập sẽ dẫn tới việc mở rộng thị trường dịch vụ ngân hàng. Hệ thống tài chính Việt Nam sẽ đón nhận thêm các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh... Các ngân hàng và các tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam nhờ đó cũng sẽ có điều kiện học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ công nghệ và quản trị ngân hàng thông qua liên kết, hỗ trợ về tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mới của các ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế.

- *Nâng cao năng lực và hiệu quả điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN)*: Hệ thống NHTM và thị trường tiền tệ hoạt động hiệu quả và an toàn góp phần quan trọng tạo môi trường hoạt động hữu hiệu cho chính sách tiền tệ.

Thứ hai, đối với thị trường chứng khoán:

- *Phát triển các định chế chứng khoán trung gian*:

Việc hội nhập và mở rộng tiếp cận thị trường có thể thúc đẩy phát triển các định chế chứng khoán trung gian, thúc đẩy tính công khai, minh bạch và kỷ luật thị trường, qua đó thúc đẩy tăng cầu đầu tư trên thị trường và tăng cung chứng khoán thông qua bảo lãnh phát hành.

- *Thu hút vốn đầu tư nước ngoài thông qua thị trường chứng khoán (TTCK):* Việc hội nhập sẽ mở ra cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài bao gồm cả đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp thông qua TTCK. Với các yêu cầu cam kết có độ mở sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam với các nước khác dự kiến sẽ phát triển mạnh mẽ, từ đó kéo theo sự gia tăng dòng vốn đầu tư giữa Việt Nam với quốc tế.

Việt Nam cần xây dựng và ban hành một khung pháp lý thận trọng, phù hợp với thông lệ quốc tế, phòng ngừa rủi ro từ các biến động của thị trường tài chính bên ngoài nhằm phát triển ổn định và bền vững hệ thống tài chính và các định chế tài chính.

Thứ ba, đối với thị trường bảo hiểm:

- *Gia tăng nhu cầu bảo hiểm ở nhiều ngành, nghề:* Sự tăng trưởng đầu tư nước ngoài và trong nước, xuất hiện nhiều ngành nghề mới, công nghệ cao như đóng tàu, xây dựng đường tàu điện ngầm, xây dựng ngành điện tử, công nghệ thông tin, xây dựng nhà máy lọc dầu, điện nguyên tử, vệ tinh, sản xuất linh kiện máy bay... đòi hỏi ngành Bảo hiểm phải nghiên cứu sản phẩm để đáp ứng nhu cầu.

- *Gia tăng nhu cầu bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm:* Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ thúc đẩy tự do hóa thương mại hàng hóa, dịch vụ giữa các nước thành viên, khuyến khích các hoạt động kinh doanh và đầu tư vào các ngành kinh tế tăng trưởng mạnh. Theo đó, nhu cầu bảo hiểm phi nhân thọ, đặc biệt là bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm cũng sẽ tăng cao.

- *Gia tăng nhu cầu bảo hiểm y tế, giáo dục:* Hội nhập buộc Nhà nước phải giảm dần sự trợ cấp ở một số lĩnh vực. Xã hội hóa trong một số lĩnh vực như hoạt động thể dục thể thao, y tế, văn hóa, giáo dục cũng kích thích nhu cầu tham gia bảo hiểm. Trợ cấp của Nhà nước càng giảm, diễn biến thiên tai, tai nạn khó lường với mức độ ngày càng tăng buộc người dân phải nghĩ tới bảo hiểm.

Những thách thức

Bên cạnh những cơ hội, vấn đề hội nhập cũng đặt sự phát triển của TTTC Việt Nam trước nhiều thách

thức. Cụ thể như:

Một là, đối với hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng:

- *Hệ thống pháp luật ngân hàng vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ và phù hợp với thông lệ quốc tế:* Điều này đặt ra thách thức đối với NHNN trong việc sửa đổi, bổ sung, thay thế pháp luật ngân hàng nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng theo nguyên tắc không phân biệt đối xử trong quá trình hội nhập. Việc mở cửa cũng sẽ làm gia tăng những rủi ro cho thị trường do NHNN còn nhiều hạn chế trong điều hành chính sách tiền tệ cũng như năng lực giám sát hoạt động.

- *Áp lực cạnh tranh từ các NHTM nước ngoài:* Hội nhập dẫn đến sự xuất hiện nhiều ngân hàng nước ngoài với năng lực tài chính tốt, công nghệ, trình độ quản lý và hệ thống sản phẩm đa dạng và có chất lượng cao hơn có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Lợi thế cạnh tranh đối với các TCTD trong nước theo đó có nguy cơ suy giảm, trong khi số lượng các ngân hàng các nước trong khu vực và thế giới có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và trình độ quản lý tham gia vào thị trường tài chính nội địa ngày càng tăng.

- *Sự yếu kém của hệ thống NHTM trong nước:* Hệ thống NHTM nước ta hiện nay có nhiều loại hình hoạt động và đa dạng về hình thức sở hữu, tuy nhiên quy mô và năng lực tài chính còn rất nhỏ bé so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Các sản phẩm tài chính và dịch vụ ngân hàng hiện chưa phủ hết các vùng miền lãnh thổ và các loại hình sản xuất kinh doanh. Các TCTD chủ yếu tập trung ở thành phố và đô thị lớn.

- *Hệ thống NHTM Việt Nam hiện cũng đang phải đối diện với các thách thức khác:* Chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều bất cập, thiếu cán bộ có kỹ năng nghiệp vụ cũng như quản trị điều hành và hoạch định chính sách, các chương trình đào tạo chưa phù hợp với yêu cầu thực tế; Hệ thống thanh tra, giám sát và các quy định an toàn, thận trọng còn có khoảng cách xa với khu vực và thế giới. Chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính của các TCTD nội địa còn thấp và có khoảng cách khá xa so với chuẩn mực quốc tế...

- *Gia tăng rủi ro từ khách hàng:* Mở cửa có thể dẫn tới phá sản và giải thể các doanh nghiệp nội địa làm ăn không tốt, không có sức cạnh tranh. Điều này có thể làm tăng rủi ro cho hoạt động của ngân hàng. Ngoài ra, hạ tầng tài chính phát triển chưa đầy đủ (công nghệ, hệ thống thanh toán, thị trường liên ngân hàng...) cũng là thách thức không nhỏ để phát triển một khu vực ngân hàng ổn định.

Hai là, đối với thị trường chứng khoán:

Với hệ thống tài chính dựa nhiều vào hệ thống ngân hàng, quá trình phát triển của TTCK trong giai



đoạn 2016-2020 và tầm nhìn tới 2030 vẫn còn đối diện khá nhiều thách thức. Cụ thể như:

- *Hệ thống pháp luật và môi trường đầu tư còn nhiều bất cập*: Có thể nói đây là thách thức lớn nhất đối với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn lạc hậu so với một số nước trong khu vực ASEAN, làm chi phí đầu vào của DN tăng và ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh.

- *TTCK còn nhỏ và yếu*: Quy mô, cơ cấu, hàng hóa trên thị trường vẫn còn nhỏ so với các nước trong khu vực; các yếu tố thị trường và các loại thị trường vẫn chưa phát triển đồng bộ, đặc biệt là cơ chế giá thị trường đối với giá vốn (lãi suất, tỷ giá), giá đất, giá cả hàng hóa, sức lao động (tiền lương, tiền công) và giá dịch vụ công. Thị trường vốn, thị trường khoa học công nghệ, thị trường lao động... vẫn chưa có những bước phát triển mạnh.

- *Áp lực cạnh tranh của các công ty chứng khoán nước ngoài*: Hiện Việt Nam chỉ cho phép nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài hoạt động qua biên giới đối với các dịch vụ chuyển thông tin, dịch vụ tư vấn và dịch vụ phụ trợ. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập hiện diện thương mại dưới hình thức văn phòng đại diện và liên doanh. Chưa kể, dù giới hạn vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hiện đang ở tỷ lệ dưới 49% nhưng nhà đầu tư nước ngoài lại được phép thành lập công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thành lập chi nhánh của các công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam và chỉ cung cấp một số dịch vụ nhất định.

Ba là, đối với thị trường bảo hiểm:

- *Thị trường bảo hiểm Việt Nam đứng trước nhiều thách thức, điển hình như*: Yếu tố chủ quan từ các công ty, sự thiếu hoàn thiện của hệ thống văn bản pháp luật và công tác quản lý nhà nước đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển lành mạnh của ngành Bảo hiểm.

- *Áp lực cạnh tranh của các công ty bảo hiểm nước ngoài*: Quá trình hội nhập cùng cam kết mở cửa sẽ đòi hỏi Việt Nam phải xóa bỏ các hạn chế trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán ở mức ngang bằng với các nước thành viên khác của các tổ chức, hiệp định mà Việt Nam tham gia.

- *Sự yếu kém của các công ty bảo hiểm Việt Nam*: Kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm đã và đang bộc lộ nhiều yếu kém. Sau thời gian tăng trưởng nhanh và mở rộng kênh phân phối qua các đại lý, có nghĩa là cứ tăng đại lý là tăng doanh thu nên nhiều DN bảo hiểm không quan tâm đến chất lượng tuyển chọn đào tạo và sử dụng đại lý. Các DN bảo hiểm phi nhân thọ khai thác chủ yếu từ cán bộ bảo hiểm, cạnh tranh về phí bảo hiểm, tăng hoa hồng, tăng hỗ trợ cho đại lý, chưa xây

dựng được đội ngũ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ mang tính chuyên nghiệp.

ĐỀ XUẤT VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Quá trình này diễn ra ngày càng mạnh mẽ, thể hiện bằng những hiệp định, cam kết song phương và đa phương giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Việc mở cửa thị trường đã đặt ra nhiều cơ hội và thách thức đối với TTTC Việt Nam. Bối cảnh trên đặt ra các yêu cầu về khung pháp lý đối với TTTC Việt Nam như sau:

Một là, cần rà soát toàn bộ các văn bản pháp lý về TTTC hiện có và chỉ ra các quy định hiện hành tương thích và không tương thích với các nghĩa vụ của các hiệp định để từ đó có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung, thay thế cho phù hợp. Mục đích của việc rà soát, đối chiếu giữa hệ thống pháp luật hiện hành với các nghĩa vụ của hiệp định là để xác định các biện pháp, chính sách không phù hợp với các nghĩa vụ đó. Trên cơ sở rà soát khung pháp lý hiện đang áp dụng, cần rà soát các cam kết quốc tế có liên quan đến TTTC bao gồm, các hiệp định song phương, hiệp định đa phương liên quan đến lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và TTCK. Việt Nam cũng cần xây dựng và ban hành một khung pháp lý thận trọng, phù hợp với thông lệ quốc tế, phòng ngừa rủi ro từ các biến động của TTTC bên ngoài nhằm phát triển ổn định và bền vững hệ thống tài chính và các định chế tài chính.

Hai là, yêu cầu về rà soát hệ thống pháp lý về TTTC hiện đang áp dụng để chuẩn bị cho cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh theo yêu cầu của hội nhập. Việc áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp trong các cam kết quốc tế sẽ tạo ra một số thách thức cho hệ thống pháp lý về TTTC. Những thách thức này nảy sinh từ những khái niệm, nghĩa vụ mới của các hiệp định mới sẽ được ký kết so với các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã là thành viên.

Tài liệu tham khảo:

1. Anh Khánh (2015), Lộ trình hội nhập tài chính của Việt Nam trong ASEAN, Tạp chí Tài chính Việt Nam ngày 16/12/2015;
2. NHNN (2007), Lộ trình mở cửa của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong cam kết gia nhập WTO, Tạp chí Ngân hàng (Số 1/2007);
3. Nguyễn Thị Kim Thanh (2010), Định hướng phát triển khu vực ngân hàng đến năm 2020, Tạp chí Ngân hàng số 21/2010;
4. Phùng Khắc Lộc (2008), Thị trường bảo hiểm Việt Nam sau khi Việt Nam gia nhập WTO, Tạp chí phát triển kinh tế số 213;
5. Trần Thu Nga (2015), TTTC Việt Nam trong AEC, cơ hội và thách thức, Tạp chí Tài chính kỳ 2 số tháng 12-2015, trang 59-60;
6. Võ Trí Thành (2007), TTTC Việt Nam: Thực trạng và tác động của việc Việt Nam ra nhập WTO.